

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1194/TTr-SCT ngày 23 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 08 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. *(Phần I. Danh mục quy trình kèm theo)*

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế. *(Phần II. Nội dung quy trình kèm theo)*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết

thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong Lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Công Thương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT; Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Quý Phương

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG
LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Kèm theo Quyết định số 1589 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

| ST T | Tên Quy trình | Mã số TTHC | Quyết định công bố Danh mục TTHC |
|-----------------|---|-----------------------|--|
| 1. | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3 MW | 2.001549) | Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương |
| 2. | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV | 2.001535 | |
| 3. | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV | 2.001266 | |
| 4. | Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV | 2.001249 | |
| 5. | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV | 2.001724 | |
| 6. | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3 MW | 2.001549 | |
| 7. | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV | 2.001535 | |
| 8. | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV | 2.001266 | |

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện

- Thời hạn giải quyết: **12 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|--|---------------------|
| Bước 1 | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý năng lượng | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng | Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Tham mưu văn bản xác nhận. | 76 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở. + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý. | 08 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở | Phê duyệt: Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: Ký dự thảo Dự thảo kết quả; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng Quản lý năng lượng xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết | 06 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|---|------------------------|
| Bước 5 | Bộ phận văn thư | Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng lưu hồ sơ | 02 giờ làm việc |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 96 giờ làm việc |

2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện

- Thời hạn giải quyết: **07 ngày làm việc** tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|--|---------------------|
| Bước 1 | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý năng lượng | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng | Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Tham mưu văn bản xác nhận. | 36 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở. + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; | 08 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|---|------------------------|
| | | + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý. | |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở | Phê duyệt: Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: Ký dự thảo Dự thảo kết quả; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng Quản lý năng lượng xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết | 06 giờ làm việc |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư | Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng lưu hồ sơ | 02 giờ làm việc |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 56 giờ làm việc |

3. Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3 MW

- Thời hạn giải quyết: **12 ngày làm việc** tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|--|---------------------|
| Bước 1 | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý năng lượng | 04 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|--|------------------------|
| Bước 2 | Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng | Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Tham mưu văn bản xác nhận. | 76 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở. + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý. | 08 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở | Phê duyệt: Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: Ký dự thảo Dự thảo kết quả; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng Quản lý năng lượng xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết | 06 giờ làm việc |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư | Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng lưu hồ sơ | 02 giờ làm việc |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 96 giờ làm việc |

4. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3 MW.

- Thời hạn giải quyết: **07 ngày làm việc** tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------|---------------------------|----------------------------|
|--------------------|-------------------------------|---------------------------|----------------------------|

| việc | | | |
|--------|--|--|-----------------|
| Bước 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý năng lượng | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng | Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Tham mưu văn bản xác nhận. | 36 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở. + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý. | 08 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở | Phê duyệt: Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đồng ý: Ký dự thảo Dự thảo kết quả; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng Quản lý năng lượng xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết | 06 giờ làm việc |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư | Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng lưu hồ sơ | 02 giờ làm việc |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). | |

| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 56 giờ làm việc |
|--|--|--|----------------------------|
| 5. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV. | | | |
| - Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | | | |
| - Quy trình nội bộ, quy trình điện tử: | | | |
| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý năng lượng | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng | Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Tham mưu văn bản xác nhận. | 76 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở. + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý. | 08 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở | Phê duyệt: Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: Ký dự thảo Dự thảo kết quả; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng Quản lý năng lượng xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết | 06 giờ làm việc |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư | Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; | 02 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|---|------------------------|
| | | - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng lưu hồ sơ | |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 96 giờ làm việc |

6. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV.

- Thời hạn giải quyết: **07 ngày làm việc** tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|-------------------------|--|--|----------------------------|
| Bước 1 | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý năng lượng | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng | Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Tham mưu văn bản xác nhận. | 36 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở. + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý. | 08 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở | Phê duyệt: | 06 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|---|------------------------|
| | | Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: Ký dự thảo Dự thảo kết quả; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng Quản lý năng lượng xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết | |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư | Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng lưu hồ sơ | 02 giờ làm việc |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 56 giờ làm việc |

7. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV

- Thời hạn giải quyết: **12 ngày làm việc** tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|-------------------------|--|--|----------------------------|
| Bước 1 | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý năng lượng | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng | Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Tham mưu văn bản xác nhận. | 76 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Phòng Quản lý năng | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước | 08 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|---|------------------------|
| | lượng | khi trình Lãnh đạo Sở. + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý. | |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở | Phê duyệt: Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: Ký dự thảo Dự thảo kết quả; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng Quản lý năng lượng xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết | 06 giờ làm việc |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư | Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng lưu hồ sơ | 02 giờ làm việc |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 96 giờ làm việc |

8. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV

- Thời hạn giải quyết: **07 ngày làm việc** tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|--|---------------------|
| Bước 1 | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận HC-TH của Trung | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy | 04 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|--|------------------------|
| | tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Quản lý năng lượng | |
| Bước 2 | Chuyên viên Phòng Quản lý năng lượng | Thẩm định hồ sơ và dự thảo kết quả thực hiện: - Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu bổ sung; - Tham mưu văn bản xác nhận. | 36 giờ làm việc |
| Bước 3 | Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng | - Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở. + Nếu văn bản hoàn chỉnh: ký nháy vào văn bản và đề xuất lãnh đạo cơ quan; + Nếu văn bản chưa hoàn chỉnh: Sửa chữa trực tiếp trên văn bản, chuyển cho Chuyên viên thụ lý. | 08 giờ làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Sở | Phê duyệt: Lãnh đạo phụ trách kiểm tra, xem xét: - Trường hợp đồng ý: Ký dự thảo Dự thảo kết quả; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Phòng Quản lý năng lượng xử lý. Trường hợp khác: Ghi ý kiến chỉ đạo vào phiếu giải quyết | 06 giờ làm việc |
| Bước 5 | Bộ phận văn thư | Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ: - Đóng dấu, vào sổ theo dõi công văn đi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm PV hành chính công trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng lưu hồ sơ | 02 giờ làm việc |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có). | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 56 giờ làm việc |